

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2022/DS-ST**  
Ngày 26 tháng 5 năm 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hứa Văn Khương

Bà Tăng Thị Bạch Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng gps hui” thụ lý số 96/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Lê Thị Ngọc T; địa chỉ: XX, ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

*Bị đơn:* Nguyễn Thị P; địa chỉ: YY, ấp H, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T trình bày:

Bà T có tham gia dây hui mùa 3.000.000 đồng mở ngày 10/11/2017 do bà Nguyễn Thị P làm chủ hui, sau khi hốt hui bà P còn nợ lại bà T 30.000.000 đồng, sau đó đến ngày 30/12/2021, giữa bà T và bà P có thỏa thuận tính toán lại số tiền bà P còn nợ là 20.000.000 đồng và bà P có viết giấy tay biên nhận nợ cho bà T cất giữ, nhưng từ đó đến nay bà P chưa trả số tiền này. Nay bà Lê Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị P trả số tiền 20.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà P thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà T là 20.000.000 đồng như phần trình bày của bà T là đúng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà T đòi 20.000.000 đồng thì bà P cũng đồng ý trả nhưng do hiện nay kinh tế đang gặp khó khăn và còn nhiều khoản nợ của người khác nên xin trả dần hàng tháng theo khả năng mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà T khởi kiện có cung cấp cho Tòa án giấy tay biên nhận nợ lập ngày 30/12/2021 có nội dung bà P còn nợ và đồng ý trả cho bà T 20.000.000 đồng của dây hụi mở ngày 10/11/2017 và yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả 20.000.000 đồng; khoản nợ này đã được bà P thừa nhận và xác nhận đến nay chưa hoàn trả; các đương sự trong vụ án đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả 20.000.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị P cho rằng do điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có yêu cầu trả dần hàng tháng, nhưng không được nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T đồng ý, xét thấy yêu cầu này của bị đơn sẽ thuộc thẩm quyền giải quyết ở giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468 và 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 23 và 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính Phủ, và các Điều 29, 30 và 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biểu, phùng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014,

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Ngọc T số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**2.** Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

2.2. Bà Lê Thị Ngọc T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 500.000 (*năm trăm nghìn đồng*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003796 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**3.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Diệu**